

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản năm 2016 sửa đổi; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ các Quyết định của UBND xã Đồng Lộc: số 1033/QĐ-UBND ngày 19/8/2026 của UBND xã Đồng Lộc về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 10 lô đất ở tại khu dân cư Đồng Cửa Đền, thôn Đồng Mỹ, xã Đồng Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 20/8/2026 của UBND xã Đồng Lộc về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá đấu giá QSD đối với 10 lô đất ở tại Khu dân cư Đồng Cửa Đền, thôn Đồng Mỹ, xã Đồng Lộc, tỉnh Hà Tĩnh số 1048/QĐ-UBND ngày 21/8/2026 về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 10 lô đất ở tại Khu dân cư Đồng Cửa Đền thôn Đồng Mỹ, xã Đồng Lộc, tỉnh Hà Tĩnh UBND xã Đồng Lộc thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản với các nội dung sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

Tên đơn vị: UBND xã Đồng Lộc

Địa chỉ: thôn Khiêm Ích, xã Đồng Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

2. Thông tin về tài sản đấu giá

Quyền sử dụng đất đối với 10 lô đất ở tại Khu dân cư Đồng Cửa Đền, thôn Đồng Mỹ, xã Đồng Lộc (thôn Bắc Mỹ cũ) (Chi tiết có Phụ lục I kèm theo)

3. Tổng giá khởi điểm: 18.319.680.000 đồng (Bằng chữ: Mười tám tỷ, ba trăm mười chín triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng chẵn.)

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Theo quy định tại Điều 56 Luật đấu giá tài sản năm 2016, khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản năm 2024; Điều 33 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp với các nhóm tiêu chí sau:

- Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

- Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

- Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.



- Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

- Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định

(Tiêu chí lựa chọn chi tiết theo Phụ lục II kèm theo Thông báo này).

5. Hồ sơ đăng ký gồm có:

- a) Văn bản đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản
- b) Hồ sơ năng lực (Các hồ sơ, tài liệu để chứng minh các tiêu chí lựa chọn quy định tại Mục 4 Thông báo này);
- c) Bảng tự chấm điểm các tiêu chí theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông báo này.

6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

a) Thời gian nộp hồ sơ: 07h30 ngày 03/9/2026 đến 17h30 ngày 07/9/2026 (trong giờ hành chính)

b) Địa điểm nộp hồ sơ: UBND xã Đồng Lộc, thôn Khiêm Ích, xã Đồng Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

Lưu ý:

- Hồ sơ được in bìa đóng thành quyển, đóng dấu giáp lai. Mỗi tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp 01 quyển hồ sơ:

- Hồ sơ nộp trực tiếp tới UBND xã Đồng Lộc, không nhận hồ sơ qua đường bưu điện;

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu và Căn cước công dân;

- Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn;

- Kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá sẽ được UBND xã Đồng Lộc đăng lên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia của Bộ Tư pháp.

Mọi vấn đề xin liên hệ: Ông Nguyễn Xuân Diệu - Chức vụ: Trưởng phòng, Số điện thoại: 0983.256.619

UBND xã Đồng Lộc thông báo đến các tổ chức hành nghề đấu giá được biết và đăng ký tham gia. 

Nơi nhận:

- Cổng Đấu giá tài sản Quốc gia;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Trang TTĐT UBND xã Đồng Lộc;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Chiến Thắng



PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ KHU ĐẤT DỰ KIẾN ĐÁU GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 170 /TB-UBND ngày 27/8/2026 của UBND xã)

STT	Lô đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm	Bước giá	Tiền đặt trước
Khu dân cư Đồng Cửa Đền thôn Đồng Mỹ, xã Đồng Lộc, tỉnh Hà Tĩnh (thôn Bắc Mỹ cũ)					
11	Lô 01	304,60	2.193.120.000	110.000.000	658.000.000
12	Lô 02	286,10	2.059.920.000	103.000.000	618.000.000
13	Lô 03	267,60	1.926.720.000	96.000.000	578.000.000
14	Lô 04	253,60	1.825.920.000	91.000.000	548.000.000
15	Lô 05	244,00	1.756.800.000	88.000.000	527.000.000
16	Lô 06	234,40	1.687.680.000	84.000.000	506.000.000
17	Lô 07	230,40	1.658.880.000	83.000.000	498.000.000
18	Lô 08	231,90	1.669.680.000	83.000.000	501.000.000
19	Lô 09	233,40	1.680.480.000	84.000.000	504.000.000
20	Lô 10	258,40	1.860.480.000	93.000.000	558.000.000
	TỔNG CỘNG	2.544,40	18.319.680.000	915.000.000	5.496.000.000

UBND XÃ ĐỒNG LỘC

PHỤ LỤC II
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát được thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả, chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu liên quan) Chỉ chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản © có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí)	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
8	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp để cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa có từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0
1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	2,0
2	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	2,0
3	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	4,0
	Tổng số điểm	100

